

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST

Ngày: 28-11-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương
2. Ông Trần Đại Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoài Ân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2019/TLST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐST - KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 65/2019/QĐ-KDTM ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P

Địa chỉ: số 41- 45, đường L, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết V - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh Cần Thơ.

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Liêu Thái H - Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - TT XLN – Ngân hàng TMCP Phương Đ (có mặt)
2. Ông Lê Duy Q - Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - TT XLN – Ngân hàng TMCP Phương Đ (có mặt)

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thương mại xây dựng H.

Địa chỉ: Số 262, ấp P, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn T - Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Quốc K - sinh năm: 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
2. Bà Lê Thị Hoàng Y - sinh năm: 1965 (vợ ông Khải) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng trú tại: Số 50, đường N, phường T, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2018 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, đồng thời tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần P (gọi tắt là Ngân hàng P) và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thương mại xây dựng H (gọi tắt là Công ty H) có ký kết các khoản vay như sau:

- Khoản vay thứ nhất là Hợp đồng tín dụng số 040.11.00307 ngày 21/7/2011 với số tiền vay là 1.200.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất áp dụng theo từng khế ước nhận nợ. Cụ thể, giấy nhận nợ số 040.11.00307.01/ KUNN-DN ngày 25/07/2011, giấy nhận nợ số 040.11.00307.02/ KUNN-DN ngày 08/8/2011 và giấy nhận nợ số 040.11.00307.03/ KUNN-DN ngày 19/9/2011 với lãi suất 22,8%. Ngày 20/6/2014, Công ty H đã thanh toán hết phần nợ gốc là 1.200.000.000 đồng của Hợp đồng tín dụng số 040.11.00307 ngày 21/7/2011 và ngân hàng đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn S. Tuy nhiên, Công ty H vẫn chưa trả lãi trong hạn của 03 lần nhận nợ là 62.638.334 đồng và lãi quá hạn là 717.578.391 đồng cho Ngân hàng P.

- Khoản vay thứ hai là Hợp đồng tín dụng số 040.11.00486/2011/HĐTD-DN ngày 25/10/2011, số tiền vay là 1.300.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất 21,6%/năm trong 03 tháng đầu. Từ tháng thứ 4 trở đi áp dụng lãi suất tiết kiệm 06 tháng do OCB công bố tại thời điểm tính lãi + biên độ tối thiểu 7,5%/năm. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay 1.300.000.000 đồng của Công ty H, ông Trương Quốc K và bà Lê Thị Hoàng Y đã ký hợp đồng thế chấp số 040.11.00468/2011/BĐ ngày 25/10/2011, thế chấp phần đất 645,3m² tại thửa đất số 233, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00868 do UBND quận Cái Răng cấp ngày 21/9/2010 đứng tên ông Trương Quốc K. Nay Ngân hàng P Khởi kiện yêu cầu Công ty H trả số tiền lãi của Hợp đồng tín dụng số 040.11.00307 ngày 21/7/2011 là 780.216.725 đồng (trong đó lãi trong hạn là

62.638.334 đồng và lãi quá hạn 717.578.391 đồng). Đồng thời trả số tiền 4.120.539.584 đồng của hợp đồng tín dụng số 040.11.00486/2011/HĐTD-DN ngày 25/10/2011 (trong đó nợ gốc là 1.300.000.000 đồng, lãi trong hạn 85.908.333 đồng, lãi quá hạn 2.734.631.250 đồng). Trường hợp Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng số 040.11.00486/2011/HĐTD-DN ngày 25/10/2011 thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp mà các bên đã ký kết tại hợp đồng thế chấp số 040.11.00468/2011/BĐ ngày 25/10/2011 để thu hồi nợ vay. Trường hợp tài sản thế chấp được phát mãi không đủ để tất toán nợ thì Công ty H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán dư nợ vay.

Tại Bản tự khai ngày 18/10/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Quốc K và bà Lê Thị Hoàng Y cùng trình bày: Ông K và bà Y có dùng tài sản là phần đất 645,3m² tại thửa 233, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc khu vực T, phường T, quận Cái Răng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00868 do UBND quận Cái Răng cấp ngày 21/9/2010 để bảo lãnh cho Công ty H vay tại Ngân hàng P theo hợp đồng thế chấp số 040.11.00468/2011/BĐ ngày 25/10/2011 đã được công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng 24H, thành phố Cần Thơ. Ông K, bà Y thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, đồng ý để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ vay của Công ty H, trong trường hợp Công ty H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho ngân hàng P.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty H trả cho Ngân hàng P 4.900.756.308 đồng và phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi trả tất nợ. Trường hợp Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng số 040.11.00486/2011/HĐTD-DN ngày 25/10/2011 thì ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CH00868, thửa đất số 233 tờ bản đồ số 6, diện tích 645,3m² tại Khu vực T, phường T do UBND quận Cái Răng cấp ngày 21/9/2010 đứng tên ông Trương Quốc K để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Quốc K, bà Lê

Thị Hoàng Y vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vay vốn thể hiện, ngày 21/7/2011 Công ty H có vay của Ngân hàng P theo hợp đồng tín dụng số 040.11.00307 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, có thỏa thuận lãi phát sinh trong hạn, quá hạn và được chia thành 03 lần nhận nợ. Lần nhận nợ thứ nhất ngày 25/7/2011, số tiền là 700.000.000 đồng; lần nhận nợ thứ hai ngày 08/8/2011, số tiền 300.000.000 đồng; lần nhận nợ thứ ba ngày 19/9/2011 số tiền là 200.000.000 đồng. Ngày 20/6/2014, bên thế chấp là ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị O đã trả thay Công ty H số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng và đã nhận lại tài sản thế chấp. Tuy nhiên đối với số tiền lãi trên số nợ gốc thì Công ty H chưa trả cho ngân hàng. Do đó, Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu Công ty H trả lãi trong hạn của 03 lần nhận nợ là 62.638.334 đồng, lãi quá hạn là 717.578.391 đồng tính được tính đến ngày trả dứt nợ gốc là 20/6/2014 là phù hợp.

Xét hợp đồng tín dụng số 040.11.00468/HĐTD-DN ngày 25/10/2011 Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu Công ty H trả số tiền vốn là 1.300.000.000 đồng, lãi trong hạn còn lại là 85.908.333 đồng, lãi quá hạn là 2.734.631.250 đồng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bởi lẽ, thời hạn vay của hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, tuy nhiên đến thời điểm khởi kiện bị đơn vẫn chưa trả dứt nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và gốc theo nội dung hợp đồng đã ký kết nên ngân hàng khởi kiện là có căn cứ để chấp nhận.

Xét mức lãi suất trong hạn mà Ngân hàng P cho Công ty H vay theo hợp đồng tín dụng số 040.11.00307 ngày 21/7/2011 là 1,9%/tháng tức bằng 22,8%/năm và lãi suất của hợp đồng tín dụng số 040.11.00468/HĐTD-DN ngày 25/10/2011 là 1,8%/tháng tức bằng 21,6%/năm và được điều chỉnh theo quy định lãi suất cho vay của Ngân hàng P theo từng thời kỳ. Và đối chiếu với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước thì mức lãi suất thỏa thuận giữa các bên tại thời điểm cho vay năm 2011 là phù hợp với biến động của nền kinh tế thị trường nước ta, phù hợp chủ trương chính sách cho vay của Nhà nước nên việc Ngân hàng tính lãi trong hạn và lãi quá hạn (150% lãi suất vay trong hạn) là phù hợp với cách tính và thỏa thuận giữa các bên đã ký kết tại Điều 2 hợp đồng tín dụng số 040.11.00307 ngày 21/7/2011 và Điều 1 trong hợp đồng

tín dụng số 040.11.00468/HĐTD-DN ngày 25/10/2011 nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để đảm bảo việc vay nợ cho Công ty H, Ngân hàng P và ông Trương Quốc K, bà Lê Thị Hoàng Y đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 040.11.00468/2011/BĐ ngày 25/10/2011, người thế chấp là ông Khải và bà Yến, thế chấp quyền sử dụng đất số CH00868, thửa đất số 233 tờ bản đồ số 6, diện tích trên giấy chứng nhận là 645,3m² do UBND quận Cái Răng cấp ngày 21/9/2010 cho ông Trương Quốc K.

Xét thấy, hợp đồng thế chấp số 040.11.00468/2011/BĐ ngày 25/10/2011 được công chứng, chứng thực và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ là đúng với trình tự thủ tục được quy định tại khoản 4 Điều 146 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai. Tại bản tự khai ngày 18/10/2019 của ông Trương Quốc K và bà Lê Thị Hoàng Y cũng thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng P, đồng ý để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của ông bà để thanh toán nợ vay cho Công ty H. Do đó, trường hợp Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Phương Đông có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Xét thấy yêu cầu của ngân hàng P là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 112.000.000 đồng + (0,1% x phần vượt 4 tỷ) = 112.900.756 đồng. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, Điều 343, Điều 355, Điều 715, Điều 717, Điều 718, Điều 719, Điều 720, Điều 721 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điểm a khoản 1 Điều 130 của Luật đất đai 2003; Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 306, 317, 319 của Luật thương mại; Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thương mại xây dựng H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P 4.900.756.308 đồng (Trong

đó, Hợp đồng tín dụng số 040.11.00486/2011/HĐTD-DN ngày 25/10/2011 nợ gốc: 1.300.000.000 đồng, lãi trong hạn 85.908.333 đồng, lãi quá hạn 2.734.631.250 đồng; Hợp đồng tín dụng số 040.11.00307 ngày 21/7/2011 lãi trong hạn 62.638.334 đồng và lãi quá hạn 717.578.391 đồng) và phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi trả hết nợ.

- Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thương mại xây dựng H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng đối với số tiền 4.120.539.584 đồng gồm nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số 040.11.00486/2011/HĐTD-DN ngày 25/10/2011 thì tài sản thế chấp được xử lý theo phương thức do các bên đã thỏa thuận hoặc bán đấu giá theo quy định của pháp luật để thực hiện nghĩa vụ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CH00868, thửa đất số 233 tờ bản đồ số 6, diện tích trên giấy chứng nhận là 645,3m² tọa lạc tại Khu vực T, phường T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ do UBND quận Cái Răng cấp ngày 21/9/2010 đứng tên ông Trương Quốc K.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thương mại xây dựng H phải chịu là 112.900.756 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần P được nhận lại 56.400.121 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0018072 ngày 14/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lương Phước Đại